

Bản án số 56/2021/DS-PT

Ngày 24 - 3 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay, hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLPT-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay, hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 227/2020/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 (có mặt).

Bà Hồ Thị D, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, ủy quyền cho bà Trương Thị T.

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

2. Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

- Người kháng cáo: Bà Trương Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày: Bà kiện bà D, ông K yêu cầu thanh toán cho bà do nợ tiền hội và tiền vay, cụ thể như sau:

- Đối với tiền hội:

Dây hội thứ nhất: Ngày 15/01/2018 âm lịch bà mở dây hội 5.000.000 đồng, một năm khai 2 lần, gồm các ngày 15/01 và 15/8 âm lịch, hội có 18 chân, dự tính đến ngày 15/01/2026 âm lịch mãn hội. Bà D, ông K tham gia 03 chân và lần lượt hốt hết 03 chân. Ba chân hội trên tính đến ngày xét xử bà D, ông K nợ 3 lần hội chết, là 15.000.000 đồng. Việc nợ các đương sự thỏa thuận việc thanh toán nên rút lại yêu cầu khởi kiện phần này.

Dây hội thứ hai: Ngày 15/02/2019 âm lịch bà mở dây hội 3.000.000 đồng, một tháng khai một lần, hội có 22 chân, dự tính đến ngày 15/10/2020 âm lịch mãn hội. Bà D, ông K tham gia 01 chân. Ngày 21/4/2019 bà D bỏ 1.050.000 đồng hốt với số tiền 37.050.000 đồng, trừ hoa hồng 1.500.000 đồng, bà giao cho bà D 35.550.000 đồng. Tính đến ngày xét xử bà D, ông K nợ hội chết 10 lần bằng 30.000.000 đồng.

- Đối với tiền vay:

Ngày 02/11/2018 âm lịch bà D, ông K vay 5.000.000 đồng, lãi 60%/tháng, đóng lãi được từ ngày vay đến tháng 02/2020 âm lịch thì ngưng, còn nợ lãi là 1.500.000 đồng. Cộng vốn, lãi là 6.500.000 đồng.

Ngày 21/02/2020 âm lịch bà D, ông K vay 21.000.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, còn nợ lãi đến nay 09 tháng là 11.340.000 đồng. Cộng vốn, lãi là 32.340.000 đồng.

Ngày 25/4/2020 âm lịch bà D, ông K vay 10.000.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, còn nợ lãi đến nay 06 tháng là 3.600.000 đồng. Cộng vốn, lãi là 13.600.000 đồng.

Ngày 25/4/2020 âm lịch (tháng nhuận) bà D, ông K vay 4.500.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, còn nợ lãi 05 tháng là 1.350.000 đồng. Cộng vốn, lãi là 5.850.000 đồng.

Ngày 21/5/2020 âm lịch bà D, ông K vay 4.500.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, còn nợ lãi 04 tháng là 1.080.000 đồng. Cộng vốn, lãi là 5.580.000 đồng.

Các khoản nợ vay bà yêu cầu tiền vốn là 45.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tiền lãi.

Tổng cộng hai khoản tiền hội và tiền vốn vay bà yêu cầu bà D, ông K thanh toán là 75.000.000 đồng.

Bị đơn bà Hồ Thị D, ông Nguyễn Văn K trình bày:

Đối với dây hội 3.000.000 đồng mở vào ngày 15/02/2019 âm lịch: Ông, bà xác định không tham gia chơi nên không đồng ý thanh toán.

Đối với tiền vay: Ông, bà xác định ngày 25/3/2020 âm lịch có vay của bà T 4.000.000 đồng, ngoài lần vay này thì không có vay khoản nào khác. Sau khi vay, đến ngày 15/4/2020 âm lịch ông, bà thanh toán dứt điểm cho bà T, không làm biên nhận, cũng không có người khác chứng kiến. Nay ông bà không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 227/2020/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của bà Trương Thị T đòi ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị D thanh toán 15.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần khởi kiện còn lại của bà Trương Thị T. Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị D thanh toán cho bà Trương Thị T tiền vay cả vốn và lãi bằng 4.571.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu chênh lệch của bà T đòi bà Hồ Thị D, ông Nguyễn Văn K thanh toán khoản tiền vay bằng 40.571.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà T đòi bà Hồ Thị D, ông Nguyễn Văn K thanh toán tiền hui 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 30/12/2020, nguyên đơn bà Trương Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trương Thị T, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 227/2020/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về phần nợ hui 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị T thấy rằng:

[1] Đối với tiền hui: Dây hui 3.000.000 đồng mở ngày 15/02/2019, giao dịch của chân hui này bà D không thừa nhận, đối chiếu danh sách hui được ghi do nguyên đơn cung cấp có ghi cho các hui viên, tại dòng thứ tự hui viên tham gia thứ 7 trong danh sách có thể hiện tên Hường sửa thành “Diệu” việc này được các hui viên cùng tham gia như: bà Đào, bà Nga, bà Thê, bà Nguyên, bà Sin Cô, có bản tường trình đều cho rằng có bà D có tham gia dây hui và có hốt hui giống như nguyên đơn trình bày, với những chứng cứ trên nhận thấy cấp sơ thẩm đánh giá là chứng cứ gián tiếp và không chấp nhận là chưa vững chắc. Nên chấp nhận một phần kháng cáo của bà T buộc ông K và bà D có trách nhiệm thanh toán 30.000.000 đồng phần nợ hui như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[2] Đối với tiền vay: Bà T xác định trong các lần cho bà D vay không lập biên nhận, không có người khác chứng kiến, bà D, ông K không thừa nhận. Xét thấy bà T cho vay chỉ tự ghi vào sổ và cũng không thể hiện rõ các giao dịch. Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ gì khác chứng minh các khoản mà bà cho rằng ông K, bà D đã vay, do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Đối với khoản vay bà D thừa nhận là 4.000.000 đồng nhưng đã thanh toán xong, phần thừa nhận này bà D không chứng minh được việc đã thanh toán, cấp sơ thẩm đã buộc bà D, ông K thanh toán khoản tiền vốn vay và lãi suất qui định bằng 20%/năm, tiền lãi được tính 8 tháng 8 ngày với số tiền lãi là 571.000 đồng, cộng vốn và lãi bằng 4.571.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm bà D, ông K không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét và quyết định của cấp sơ thẩm có giá trị thực hiện.

[3] Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị T là có cơ sở nên cấp phúc thẩm chấp nhận một phần, sửa án sơ thẩm. Buộc ông K và bà D có trách nhiệm thanh toán khoản nợ hui đối với dây hui 3.000.000 đồng mở ngày 15/02/2019 với số tiền phải thanh toán là 30.000.000 đồng.

[4] Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bà Trương Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Đối với các sai sót của bản án sơ thẩm trong phần nội dung lời trình bày của bà T có ghi “Tổng hai khoản nợ hui và nợ vay bà D, ông K còn nợ 70.000.000 đồng” là chưa đúng vì nguyên đơn yêu cầu nợ vay 45.000.000 đồng, hui 30.000.000 đồng (tổng là 75.000.000 đồng) và trong phần quyết định ghi “không chấp nhận.... thanh toán tiền vay bằng 40.571.000 đồng” là không đúng vì nguyên đơn yêu cầu khoản vay là 45.000.000đ và được chấp nhận 4.571.000 đồng, khoản không chấp nhận phải là 40.429.000 đồng. Đây là những sai sót trong phép tính, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 227/2020/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của bà Trương Thị T đòi ông Nguyễn Văn K và bà Hồ thị D thanh toán 15.000.000 đồng đối với dây hui 5.000.000 đồng khai ngày 15/01/2018 âm lịch.

Chấp nhận một phần khởi kiện của bà Trương Thị T. Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị D thanh toán cho bà Trương Thị T tiền vay và tiền hui là 34.571.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị T đòi bà Hồ Thị D, ông Nguyễn Văn K thanh toán tiền vay bằng 40.429.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trương Thị T phải chịu 2.021.000 đồng, ngày 06/8/2020 bà T dự nộp 6.902.000 đồng được đối trừ, bà T được nhận lại 4.881.000 đồng.

Bà Hồ Thị D, ông Nguyễn Văn K phải chịu 1.728.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị T không phải chịu, bà T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004498 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng